

Số: 746/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 551/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 219/3 đường T, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Huỳnh Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 198/265C đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 1041/62/59/13/3 đường T, khu phố 5, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thu T và ông Lâm Huỳnh Q.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thu T và ông Lâm Huỳnh Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 205, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2008).

2.2. Về con chung: Bà Đỗ Thị Thu T và ông Lâm Huỳnh Q xác định có 02 con chung tên Lâm Bảo Kh, sinh ngày 10/11/2008 và Lâm Bảo K, sinh ngày 29/11/2012. Hai bên thỏa thuận bà Đỗ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Kh và trẻ K cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lâm Huỳnh Q có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Thu T và ông Lâm Huỳnh Q tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Thu T và ông Lâm Huỳnh Q xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đỗ Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0035566 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM (GCNKH số 205, quyền số 01/2008 đăng ký ngày 09/12/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Thu)

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Thạnh**